

NGHỊ QUYẾT
Quy định một số chế độ chính sách
đối với công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA VII - KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Dân số và Nghị định số 104/NĐ-CP ngày 16/9/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số;

Căn cứ Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 9/5/2006 của Tỉnh uỷ Đắk Lắk về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình;

Xét Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2006 của UBND tỉnh Đắk Lắk đề nghị thông qua Quy định một số chế độ chính sách đối với công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình; Báo cáo thẩm tra số 131/BC-HĐND ngày 6 tháng 10 năm 2006 của Ban Văn hoá - Xã hội của HĐND tỉnh và ý kiến của các vị Đại biểu tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành thông qua Quy định một số chế độ chính sách đối với công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình trên địa bàn tỉnh với những nội dung cơ bản sau:

I- Trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể, lực lượng vũ trang, các tổ chức kinh tế, xã hội (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị):

1- Phải thường xuyên tổ chức, thực hiện tốt công tác vận động quần chúng, giáo dục nhân dân hiểu sâu sắc tầm quan trọng của việc thực hiện Chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị mình; nhằm góp phần đạt được các mục tiêu ngắn hạn, dài hạn mà Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra, tiến tới ổn định quy mô dân số của tỉnh Đắk Lắk ở mức hợp lý.

2- Đưa Chương trình mục tiêu dân số - kế hoạch hoá gia đình vào trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm của tỉnh, huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn.

3- Về ngân sách: Ngoài nguồn kinh phí của Trung ương, viện trợ quốc tế và đóng góp của cộng đồng; hàng năm, căn cứ vào khả năng của ngân sách tỉnh để bố trí

kinh phí thực hiện chế độ Chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình để tăng nhanh các cặp vợ chồng áp dụng các biện pháp tránh thai, nhằm thực hiện đạt và vượt các mục tiêu chủ yếu của chiến lược dân số - kế hoạch hoá gia đình đến năm 2010 và những năm tiếp theo. Ngoài ra, tùy điều kiện và tình hình cụ thể của mỗi huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn quyết định chi hỗ trợ ngân sách cho công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình nhằm đạt được những mục tiêu của huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn đề ra.

II- Thực hiện đăng ký và quản lý sinh:

1- Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn, địa phương nào hàng năm phải báo cáo tình hình thực hiện Chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình của cơ quan đơn vị mình cho địa bàn, địa phương đó biết đồng thời chịu sự theo dõi, kiểm tra của chính quyền cơ sở và Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em huyện, thành phố ở địa phương đó về thực hiện Chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình.

2- Chủ tịch UBND các cấp, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, quản lý việc thực hiện kế hoạch hoá gia đình của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

III- Các biện pháp đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình:

1- Chủ tịch UBND các cấp, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình trong cơ quan, trong hệ thống tổ chức của mình bằng những hình thức như: ban hành nội quy, quy chế, điều lệ hoặc các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật để thực hiện mục tiêu Chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình. Đưa chỉ tiêu thực hiện công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình vào kế hoạch hoạt động thường xuyên của cơ quan, tổ chức mình.

2- Các cơ quan thông tin đại chúng, các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, các tổ chức xã hội và cá nhân có trách nhiệm tuyên truyền giáo dục, vận động sâu rộng trong nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp với từng dân tộc, từng vùng để mọi gia đình, mọi người hiểu rõ lợi ích và trách nhiệm của mình trong tham gia xây dựng thực hiện "mỗi cặp vợ chồng chỉ sinh từ 1-2 con" để xây dựng "gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc bền vững".

3- Ngành Y tế có kế hoạch quản lý, chỉ đạo các cơ sở y tế triển khai thực hiện tốt công tác tư vấn và các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hoá gia đình đảm bảo thuận tiện an toàn, không gây phiền hà cho các đối tượng tham gia thực hiện.

4- Củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy và cán bộ làm công tác dân số, gia đình và trẻ em từ tỉnh đến cơ sở đủ mạnh để làm tốt chức năng tham mưu quản lý tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục, vận động và đưa dịch vụ kế hoạch hoá gia đình đến tận người dân. Có chính sách khuyến khích về tinh thần và vật chất thỏa đáng cho đội ngũ này.

IV- Chính sách khuyến khích đối với người thực hiện kế hoạch hoá gia đình và chế độ đối với cán bộ làm công tác này:

1- Mọi người trong độ tuổi sinh đẻ đều có quyền lựa chọn các biện pháp tránh thai phù hợp với mình và được thực hiện ở bất cứ cơ sở y tế nào của Nhà nước có làm

dịch vụ kế hoạch hoá gia đình trong toàn tỉnh. Các cơ sở y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hoá gia đình có trách nhiệm thực hiện các biện pháp tránh thai theo chuẩn mực của Bộ Y tế mà không được đòi hỏi bất cứ thủ tục phiền hà nào.

2- Đối với trường hợp đình sản:

Ngoài các chế độ chính sách trong chương trình mục tiêu do Trung ương quy định còn được hưởng chế độ khuyến khích của tỉnh như sau:

- Chi hỗ trợ thêm cho người đình sản với mức: 80.000 đồng/người
- Chi thêm tiền thuốc chẹn lệch cho một ca đình sản theo thời giá hiện hành và theo đề nghị của Sở Y tế, Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em tỉnh.
- Kinh phí cho người vận động, thuyết phục người đi đình sản: 20.000 đồng/ca (có xác nhận của người đình sản và của chính quyền địa phương).
- Kinh phí tổ chức thực hiện: 60.000 đồng/ca
- Kinh phí kỹ thuật và quản lý: 6.000 đồng/ca
- Kinh phí bồi dưỡng cho ekip thực hiện kỹ thuật: 30.000/ca

3- Đối với người đặt vòng tránh thai:

- Người đặt, tháo vòng tránh thai ở cơ sở y tế Nhà nước không phải trả tiền và được cấp một số thuốc thiết yếu theo quy định của Bộ Y tế.

- Người được đặt vòng tránh thai nếu vì bệnh lý hoặc muốn sinh con trở lại theo kế hoạch đã đăng ký thì được các cơ sở y tế giải quyết dễ dàng thuận lợi theo quy định tại điểm 1 điều này.

- Đối với nữ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp có tham gia bảo hiểm xã hội khi đặt vòng tránh thai được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

- Kinh phí bồi dưỡng cho ekip thực hiện kỹ thuật: 6.000 đồng/ca
- Kinh phí vận động, tổ chức thực hiện: 5.000 đồng/ca

4- Người sử dụng thuốc viên tránh thai:

Được cấp thuốc viên tránh thai miễn phí tại các cơ sở y tế Nhà nước hoặc thông qua mạng lưới cộng tác viên dân số - gia đình và trẻ em ở cơ sở.

5- Người sử dụng bao cao su tránh thai:

Đối tượng có đăng ký sử dụng bao cao su tránh thai được cấp miễn phí thông qua mạng lưới cộng tác viên dân số - gia đình và trẻ em ở cơ sở.

6- Những người đã thực hiện đặt vòng, đình sản tại các cơ sở y tế Nhà nước bị vỡ kế hoạch thì được tạo điều kiện thuận lợi cho việc nạo thai, hút điều hoà kinh nguyệt, được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

7- Chế độ đối với cán bộ làm công tác dân số:

Đối với cộng tác viên dân số - gia đình và trẻ em ở thôn, buôn, khối phố, ngoài kinh phí của chương trình mục tiêu chi trả; kinh phí của tỉnh hàng năm hỗ trợ cho mỗi cộng tác viên (CTV) thuộc các xã vùng III và các xã nghèo (có tỷ lệ hộ nghèo từ 35% trở lên) là 90.000đồng/người/tháng; đối với các xã còn lại 50.000đồng/người/tháng.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả cho Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp.

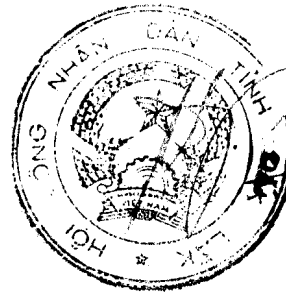
Giao cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và Đại biểu HĐND tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa VII, kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 11 tháng 10 năm 2006./.

Nơi nhận: *Nao*

- Như điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- UB. DS-GD và TE Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT, TH.

CHỦ TỊCH



Niê Thuật